TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147/2023/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 13 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 211/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp xác định cha cho con.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng B.

Bị đơn: Chị Đào Thị A, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tiểu khu B, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Xác định cháu Đào An B, sinh ngày 09/9/2013 (giấy khai sinh số 306 cấp ngày 05/11/2013 và trích lục thay đổi tên đệm số 02/TL-TĐH ngày 13/3/2019 của UBND xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, do chị Đào Thị A sinh ra) là con của anh Võ Văn Đ. Theo Phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2302947 ngày 30/6/2023 của Công ty Cổ phần dịch vụ Phân tích Di truyền.

Chị Đào Thị A và anh Võ Văn Đ được quyền thay đổi hộ tịch cho cháu Đào An B theo quy định của pháp luật.

2.2. Về án phí:

Nguyên đơn anh Võ Văn Đ được miễn án phí phần dân sự sơ thẩm không có giá ngạch của nguyên đơn.

Anh Võ Văn Đ nhận chịu phần án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch của bị đơn chị Đào Thị A là 75.000VNĐ (Bảy mươi năm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga